

**HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ**



**TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

ĐỀ TÀI: Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)

Giảng viên hướng dẫn: Bùi Thị Hồng Thúy
Sinh viên thực hiện: Lê Thị Quỳnh Vân
Mã sinh viên: 23A7510154
Nhóm tín chỉ: PLT10A-19
Mã đề: 18

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

| | |
|---|---|
| MỞ ĐẦU..... | 1 |
| 1. Tính cấp thiết của đề tài..... | 1 |
| 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu..... | 1 |
| 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu..... | 2 |
| 4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu..... | 2 |
| 5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài..... | 2 |

NỘI DUNG

| | |
|--|---|
| I. Cơ sở lý luận..... | 3 |
| 1.1 Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân..... | 3 |
| 1.2 Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân..... | 4 |
| 1.3 Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp..... | 6 |
| 1.4 Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa..... | 7 |

II. Phần liên hệ thực tiễn

| | |
|--|----|
| 2.1. Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong Cương lĩnh năm 2011 so với tình hình hiện nay..... | 8 |
| 2.2. Liên hệ bản thân..... | 12 |

| | |
|---------------|----|
| KẾT LUẬN..... | 13 |
|---------------|----|

TÀI LIỆU THAM KHẢO

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Xây dựng nhà nước pháp quyền là một xu thế khách quan tất yếu trong thế giới hiện đại đối với các quốc gia dân chủ nói chung và Việt Nam nói riêng. Cách mạng Việt Nam càng phát triển, những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa càng được hoàn thiện trong các văn kiện, văn bản của Đảng và nhà nước. Trong đó, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)” là văn bản ghi nhận khoa học các đặc trưng của nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam theo từng giai đoạn luôn có sự kế thừa và bổ sung. Đối với Việt Nam, như chúng ta đã biết, xây dựng chủ nghĩa xã hội là một sự nghiệp có ý nghĩa vô vùng to lớn. Chính vì những lí do trên, em đặc biệt nghiên cứu về đề tài: “Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)” mang tính thời sự và cấp thiết cả về mặt lí luận và thực tiễn để làm tiểu luận kết thúc học phần môn Lịch sử Đảng cộng Sản Việt Nam.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh năm 2011, nghiên cứu lí luận xây dựng pháp luật của nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam và từ đó đưa ra những mối liên hệ trong thực tế và liên hệ với bản thân.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để làm rõ mục đích trên, chúng ta cần giải quyết những nội dung sau:

Nhiệm vụ 1: Nêu những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011).

Nhiệm vụ 2: Liên hệ các đặc trưng của Cương lĩnh năm 2011 về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN với thực tiễn, đề xuất những kiến nghị nhằm hoàn thiện nhà nước pháp quyền chủ nghĩa.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Về đối tượng nghiên cứu, đề tài làm rõ về lí luận và đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011).

Đề tài giới hạn phạm vi nghiên cứu về mối quan hệ của Đảng với Nhân dân trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam, tổ chức bộ máy nhà nước, hệ thống pháp luật. Thời gian nghiên cứu của đề tài là năm 2011.

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cùng với chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho những lí luận, quan điểm và tư tưởng về những đặc trưng của Nhà nước pháp quyền .

Xét về phương pháp nghiên cứu, đề tài có sử dụng hai phương pháp cơ bản: phương pháp lịch sử và phương pháp logic, đồng thời chú trọng vận dụng các phương pháp khác trong nghiên cứu, học tập các môn khoa học xã hội như: Phương pháp tổng kết thực tiễn lịch sử, phương pháp so sánh, phương pháp làm việc nhóm, phương pháp vận dụng lý luận vào thực tiễn.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về lý luận và thực tiễn. Đề tài là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, phân tích những đặc trưng cơ bản của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định trong cương lĩnh xây dựng đất nước, làm sâu sắc hơn đặc điểm của pháp luật trong nhà nước pháp quyền. Cương lĩnh là cơ sở đoàn kết, thống nhất giữa tư tưởng với hành động của toàn Đảng, toàn dân, là ngọn cờ chiến đấu vì thắng lợi của sự nghiệp xây dựng đất nước Việt Nam từng bước quá độ lên

chủ nghĩa xã hội, định hướng cho mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong những thập kỷ tới. Thực hiện thắng lợi những đặc trưng của Cương lĩnh này, Việt Nam nhất định trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, hạnh phúc.

NỘI DUNG

I. Cơ sở lý luận

Nhà nước pháp quyền là nhà nước đề cao vai trò của pháp luật trong đời sống nhà nước và xã hội, được tổ chức, hoạt động trên cơ sở một hệ thống pháp luật dân chủ, công bằng và các nguyên tắc chủ quyền nhân dân, phân công và kiểm soát quyền lực nhà nước nhằm đảm bảo quyền con người, tự do cá nhân, công bằng, bình đẳng trong xã hội.

Ở Việt Nam, xây dựng Nhà nước pháp quyền là một tất yếu khách quan, nhằm hòa nhập xu thế chung của thời đại. Dựa trên những lý luận, kinh nghiệm xây dựng Nhà nước pháp quyền của các quốc gia trên thế giới, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã chọn lọc, sáng tạo và vận dụng vào điều kiện cụ thể của đất nước từ đó có những đặc trưng riêng và được thể hiện rất rõ trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011).

1.1 Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Trong suốt quá trình dựng nước giữ nước hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam ta, tư tưởng "dân là gốc nước", "dân là chủ" và "dân làm chủ" đã trở nên vô cùng quen thuộc. Kế thừa Văn kiện Đại hội X, trong Cương lĩnh 2011, Đảng ta khẳng định lại đặc trưng "*do nhân dân làm chủ*" (bỏ cụm từ "*lao động*" trong Cương lĩnh 1991) nhằm phát huy cao độ sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; mỗi người dân Việt Nam đều là người chủ đất nước, có trách nhiệm xây dựng đất nước, dù sinh sống ở trong nước hay ngoài nước. Tại Việt Nam, Nhà nước Đảng viên và công chức phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân, phải hết lòng hết sức phụng sự tổ quốc, phục vụ Nhân dân - những người sở hữu và có quyền lực

trong mọi lĩnh vực. Khẳng định quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân, nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước đã được ghi nhận rất rõ ràng trong các bản Hiến pháp của Việt Nam. Gắn với việc thiết lập cơ chế bảo đảm thực hiện quyền lực thực sự của nhân dân, được thể hiện cụ thể trong các quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước.

Trong tư tưởng của chủ tịch Hồ Chí Minh, Người luôn căn dặn "mọi chính sách của Đảng và Nhà nước phải hết sức chăm lo cho đời sống của nhân dân", pháp luật và Nhà nước luôn giữ một vị trí đặc biệt quan trọng và có ý nghĩa to lớn thật sự to lớn và sâu sắc. "Nhân dân còn đói rét, ốm đau là Đảng và Nhà nước có lỗi". Như vậy, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do nhân dân lập ra được nhân dân trao quyền và ủy quyền không phải để Nhà nước cai trị dân, không phải để Nhà nước làm thay công việc của nhân dân mà Nhà nước giữ vai trò cầm lái, dẫn đường, chỉ đạo, kiến tạo (xây dựng pháp luật, chủ trương, chính sách, chiến lược, kế hoạch) để "đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân".

1.2 Tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

Hiến pháp năm 1946, Bản Hiến pháp đầu tiên của chế độ ta do Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chỉ đạo soạn thảo, dứt khoát khẳng định “*Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo*”. Tinh thần của nguyên tắc ấy tiếp tục được kế thừa trong cương lĩnh 2011, là một trong những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và đã thể hiện sâu sắc hơn nữa bản chất dân chủ của chế độ gắn liền với yêu cầu bảo đảm tính pháp quyền trong tổ chức và hoạt động của nhà nước

Đặc trưng đồng thời khẳng định chủ thể đích thực và tối cao của nhà nước chính là Nhân dân. Quyền lực nhà nước, dù do bất cứ cơ quan, cá nhân nào đều không có nguồn gốc tự thân, không thể nằm ngoài sự trao quyền, ủy quyền (trực tiếp hoặc gián tiếp) của Nhân dân. Trong thực tiễn tổ chức bộ máy nhà nước, mặc dù các thành viên của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp là do Nhân dân trực

tiếp bầu ra, tuy nhiên nhưng điều đó không có nghĩa rằng chỉ có các cơ quan này mới là các cơ quan được Nhân dân ủy thác quyền lực. Hàm ý của nguyên tắc “tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân” là quyền lực nhà nước dù đó là cơ quan thực hiện quyền hành pháp, cơ quan thực hiện quyền tư pháp hay bất cứ cơ quan nhà nước nào khác đều là kết quả của sự trao quyền một cách trực tiếp hoặc gián tiếp từ Nhân dân (thông qua Hiến pháp và pháp luật). Điều đó có nghĩa là, bất kể là cơ quan thực hiện quyền lập pháp (Quốc hội), cơ quan thực hiện quyền hành pháp (Chính phủ), cơ quan thực hiện quyền tư pháp (Tòa án nhân dân) và các cơ quan nhà nước khác trong bộ máy nhà nước trong tổ chức và hoạt động của các cơ quan nhà nước đều phải bảo đảm tinh thần vì lợi ích của Nhân dân để phục vụ.

Đặc trưng đã phủ định các tư tưởng phong kiến về nguồn gốc của quyền lực nhà nước, nguyên tắc “tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân”. Nhà nước có trách nhiệm cao nhất là phục vụ Nhân dân. Nhân dân có tiếng nói cao nhất, cuối cùng về số phận của Nhà nước, của từng cơ quan nhà nước. Tất cả các cơ quan nhà nước, các cán bộ, công chức nhà nước đều phải chịu trách nhiệm trước Nhân dân, phục vụ Nhân dân và hành xử vì lợi ích của Nhân dân. Cán bộ, công chức, viên chức nhà nước đều phải là công bộc của Nhân dân. Điều đó cũng phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh mà toàn Đảng, toàn dân ta đang ra sức thực hiện. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng diễn giải bằng một ngôn ngữ rất giản dị nhưng hết sức sâu sắc về dân chủ: “Dân làm chủ thì Chủ tịch, bộ trưởng, thứ trưởng, ủy viên này khác làm gì? *Làm đầy tớ. Làm đầy tớ cho nhân dân chứ không phải làm quan cách mạng.*”

Nền tảng của Nhân dân là “liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức” hàm ý một yêu cầu rất đặc biệt: Nhà nước phải phục vụ lợi ích và bảo đảm lợi ích cho đông đảo các tầng lớp nhân dân trong xã hội, mà trước hết là những người lao động trong xã hội. Thực tiễn lịch sử ở nhiều nước cho thấy ở không ít quốc gia, các lực lượng cần lao rất khó được bảo đảm đặc trưng nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân bởi việc tiếp cận với các cơ hội hoạt động chính trị và tham gia vào bộ máy nhà nước là rất khó. Ở những nước như vậy sẽ tồn tại các nhóm lợi ích thiểu số lũng đoạn và sẵn sàng

quay lưng lại với Nhân dân, phản bội lại lợi ích của Nhân dân. Chính vì vậy, trong bối cảnh thực tế giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức là lực lượng cơ bản nhất, đông đảo nhất trong xã hội, yêu cầu *“tất cả quyền lực nhà nước thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức”* vẫn được xem là phù hợp và cần thiết. Yêu cầu bảo đảm quyền lực nhà nước phải thuộc về Nhân dân mà nền tảng là liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức đặt ra trách nhiệm rất lớn đối với Nhà nước theo đó Nhà nước phải có trách nhiệm tạo điều kiện để những người có thu nhập không hẳn là cao trong xã hội nhưng vẫn không những không bị loại ra khỏi các cơ hội phát triển bình đẳng về chính trị. Đây là điều không hề dễ dàng.

Những quy định tinh thần, tư tưởng của đặc trưng trên trong Cương lĩnh 2011 đã tô đậm thêm truyền thống chính trị vì dân ở Việt Nam theo tư tưởng Hồ Chí Minh, tạo tiền đề tiếp tục xây dựng và củng cố mối quan hệ bền chặt giữa Nhân dân và chế độ.

1.3 Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp.

“Quyền lực nhà nước là thống nhất” thể hiện sự đồng thuận về ý chí, hành động và lợi ích của nhân dân mang đến sự tổng hợp trong đổi mới và hội nhập quốc tế nói chung và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa nói riêng. Nhất quán với mục tiêu hướng tới là: dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng và văn minh, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp và chính đáng của người dân, phát huy dân chủ từ cơ sở, đảm bảo lợi ích của dân tộc, của quốc gia,

“Quyền lực nhà nước thống nhất” để được xây dựng một cách hiệu quả cần phải tập trung vào cả ba nhánh quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Cụ thể là quyền lập hiến, lập pháp do Quốc hội thực hiện, quyền hành pháp do Chính phủ là cơ quan chấp hành của Quốc hội thực hiện và quyền tư pháp do Tòa án nhân dân là cơ quan xét xử của đất nước thực hiện. Các cơ quan phối hợp chặt chẽ, kiểm

soát lẫn nhau giữa các cơ quan để thực hiện ba nhánh quyền sao cho không để xảy ra hiện tượng tha hóa và lạm dụng quyền lực

Để đáp ứng yêu cầu trên, “cơ chế phân công phối hợp kiểm soát quyền lực nhà nước nhất là về kiểm soát quyền lực” cần phải thiết lập và vận hành. Bên cạnh đó, vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội trong thực hiện nhiệm vụ “tư vấn, giám định và phản biện xã hội” đối với các hoạt động của nhà nước, các chủ trương, chính sách, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội lớn của đất nước cần phải có cơ chế chính sách để phát huy cao độ.

1.4 Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

Công tác xây dựng pháp luật và pháp chế xã hội chủ nghĩa đóng một vai trò vô cùng quan trọng đối với sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự của đất nước. Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Đảng ủy Công an Trung ương và Bộ Công an, trong những năm qua, đã có những sự quan tâm đặc biệt tới công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về an ninh, trật tự và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa.

“Đặc biệt, sau khi có Nghị quyết số 48-NQ/TW, ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, lực lượng Công an nhân dân đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ban, ngành, địa phương tham mưu với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp ban hành và ban hành theo thẩm quyền nhiều chính sách, pháp luật về an ninh, trật tự, trong đó có nhiều luật, pháp lệnh quan trọng, như: Luật Phòng, chống ma túy năm 2000; Luật Phòng cháy, chữa cháy năm 2001; Luật An ninh quốc gia năm 2004; Luật Công an nhân dân năm 2005; Luật Cư trú năm 2006; Luật Đặc xá năm 2007; Luật Thi hành án hình sự năm 2010; Luật Phòng, chống khủng bố năm 2013; Pháp lệnh Bảo vệ bí mật nhà nước năm 2000; Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004; Pháp lệnh Cảnh vệ năm 2004; Pháp lệnh Bảo vệ công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia năm 2007; Pháp lệnh Công an xã năm 2008; Pháp lệnh Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ năm 2010...

Đồng thời, tham gia xây dựng, góp phần ban hành nhiều luật, pháp lệnh và các văn bản quy phạm pháp luật khác. Qua đó, từng bước hoàn thiện pháp luật về bảo đảm an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác, tạo cơ sở pháp lý quan trọng, vững chắc cho tổ chức và hoạt động của lực lượng Công an nhân dân”. (1)

Các quy định của pháp luật về bảo vệ an ninh, trật tự; kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả với hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác đã được lực lượng Công an nhân dân tổ chức thực hiện nghiêm túc đã góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm vững chắc an ninh quốc gia và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tạo nên một xã hội có môi trường ổn định, đẩy mạnh quá trình phát triển kinh tế - xã hội, hội nhập quốc tế và thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa của đất nước. Bên cạnh đó, phải liên tục đưa ra các biện pháp nhằm chấn chỉnh các sơ hở, thiếu sót của công tác xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật của Công an các đơn vị, địa phương qua việc tổ chức tốt công tác theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

II. Phần liên hệ thực tiễn

2.1. Những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong Cương lĩnh năm 2011 so với tình hình hiện nay

Bên cạnh việc nắm vững những đặc trưng cơ bản của Cương lĩnh 2011 đề ra, toàn dân ta cần phải tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, làm sáng tỏ hơn lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở nước ta; tiếp tục nghiên cứu làm rõ những đặc trưng của CNXH cũng như những phương hướng cơ bản và những mối quan hệ lớn trong điều kiện lịch sử mới; lý giải kịp thời những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình đổi mới, khắc phục những mặt lạc hậu, yếu kém của công tác lý luận, phục vụ tốt cho sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước ta trong bối cảnh phức tạp, đầy biến động của tình hình thế giới với nhiều thời cơ và thách thức to lớn.

Đặc trưng xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân được đặt ra rất cấp bách trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế của đất nước ta hiện nay. Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đã nhấn mạnh: *“Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị...”*(3).

Tuy nhiên, có một số ý kiến của những các nhân cổ tình xuyên tạc, thủ tiêu sự lãnh đạo của Đảng ta đối với xã hội, xoá bỏ nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, “lái” nền dân chủ nước ta sang dân chủ khác cho rằng đặc trưng này là không còn phù hợp với quy luật và thực tiễn của đất nước ta hiện nay.

Thực tế là, thành viên trong bộ máy nhà nước từ Trung ương đến cơ sở đều do Nhân dân trực tiếp hoặc gián tiếp (thông qua đại diện) bầu ra và bãi miễn khi họ không còn xứng đáng. Mọi hoạt động của nhà nước đều hướng tới: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh; chính sách và chất lượng các lĩnh vực: y tế, giáo dục, an sinh xã hội,... ngày càng hoàn thiện, nâng lên. Hiếm có quốc gia nào, mà Nhà nước phát động phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - không để ai bị bỏ lại phía sau”, tỉ lệ xóa đói, giảm nghèo, các mục tiêu thiên niên kỷ đều đạt và vượt chỉ tiêu được thế giới ca ngợi. Để hạn chế ảnh hưởng tiêu cực bởi đại dịch Covid -19 và thảm họa thiên tai ở các tỉnh miền Trung năm 2020, Nhà nước chi hàng trăm nghìn tỷ đồng hỗ trợ nhân dân, lao động mất việc, khắc phục hậu quả thiên tai, v.v. Việc cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử “liên chính, kiến tạo”, chuyển đổi số,... đã và đang giúp người dân trực tiếp tương tác với Chính phủ ngày càng nhiều hơn, Chính phủ quản lý, điều hành, phục vụ Nhân dân ngày càng tốt hơn. Mọi người được tham gia đóng góp ý kiến vào các văn bản hoạch định đường lối lãnh đạo trình Đại hội của Đảng, cũng như quá trình xây dựng, sửa đổi bổ sung Hiến pháp, pháp luật. Nhân dân ta ngày càng phát huy vai trò, trách nhiệm trong kiểm tra, giám sát hoạt động của hệ thống chính trị, phát hiện, tố giác những hành vi vi phạm của tổ chức, cá nhân, góp phần giữ vững kỷ cương, tăng cường pháp chế. Công tác điều tra, xét xử bảo đảm đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, công khai, bình đẳng “không có vùng cấm”, góp phần giữ

vững niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước và chế độ. Chính vì vậy, xây dựng nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng là quá trình vận động, phát triển hợp quy luật, phù hợp tiến bộ xã hội đã được thực tiễn Việt Nam kiểm nghiệm, mọi luận điệu trái với đường lối này đều cần nhận diện, đấu tranh bác bỏ.

Với tình hình thực tế hiện nay, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, để xây dựng liên minh giai cấp công nhân và giai cấp nông dân với đội ngũ trí thức vững mạnh và tạo nên những thành tựu nhất định, Đảng ta cần mạnh mẽ hơn nữa trong việc quán triệt và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách về liên minh các giai cấp; tiếp tục đẩy mạnh và chú trọng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế tri thức, nâng cao trình độ khoa học công nghệ của các ngành, lĩnh vực. Đồng thời tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị ở cơ sở và thực hiện tốt Pháp lệnh dân chủ ở xã, phường, thị trấn và nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức nghề nghiệp của công nhân, nông dân, trí thức. Phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước và của các tổ chức chính trị - xã hội nhằm tăng cường liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức để khối liên minh thực sự là nền tảng của khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Khi đánh giá về thành tựu phát triển của Việt Nam Giáo sư Cốc Nguyên Dương, nguyên Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu chính trị và kinh tế thế giới, Viện Khoa học xã hội Trung Quốc trong trả lời phỏng vấn VOV nhân kỉ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3-2-2010) khẳng định: “Tám mươi năm qua, nhân dân Việt Nam đã khắc phục muôn vàn khó khăn, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, giành được nhiều thành tựu quan trọng, được cộng đồng quốc tế công nhận. Nguyên nhân quan trọng nhất làm nên những thắng lợi đó là do nhân dân Việt Nam có được sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam”. (4)

Đặc trưng thứ ba là “Quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp”. Tuy nhiên, thực trạng ngày nay vẫn tồn tại một số cơ quan

chưa hoàn thành tốt chức năng được phân công. Không rõ ràng trong sự phân công và không chặt chẽ trong quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan nhà nước dẫn đến hậu quả gặp khó khăn trong việc phối hợp công việc giữa các cơ quan hoặc không quy kết được trách nhiệm. Ngoài ra, có thể tồn tại một số hiện trạng các cơ quan sẽ tìm cách để được phân công những việc nhẹ nhàng và có nhiều lợi ích. Tiếp đó, trong thực tế, nhiều cơ quan nhà nước chỉ biết thực hiện xong phần việc của mình mà không có sự phối hợp hoặc theo dõi xem phần công việc liên quan đến sự việc được thực hiện đến đâu hoặc thực hiện như thế nào, có thống nhất và phù hợp với phân công việc đã được cơ quan mình thực hiện.

Chính vì vậy, để quyền lực nhà nước là thống nhất; có sự phân công, phối hợp và kiểm soát giữa các cơ quan, nhà nước phải có sự phân quyền một cách rõ ràng, với một trạng thái phân công phân nhiệm linh hoạt và phối hợp nhịp nhàng, các bộ phận cấu thành quyền lực mới có những kỹ năng chuyên sâu để hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ của mình.

Về đặc trưng “Nhà nước ban hành pháp luật; tổ chức, quản lý xã hội bằng pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa”. Trong thực trạng hiện nay, nước ta đang bước vào thời kỳ chiến lược có những sự thay đổi rất nhanh, phức tạp, khó lường trong bối cảnh thế giới mới. Các hoạt động chống phá với nhiều thủ đoạn và phương thức thâm độc, xảo quyệt được các thế lực thù địch trong và ngoài nước đẩy mạnh, cùng với đó là sự diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm và vi phạm pháp luật. Đứng trước tình hình đó, nhiệm vụ tăng cường và bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa càng đóng một trò cấp thiết, đòi hỏi sự chặt chẽ của sự nghiệp bảo vệ an ninh, trật tự trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Thực tế chứng minh lực lượng Công an nhân dân đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ an ninh, trật tự; đối với các hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, các loại tội phạm và vi phạm pháp luật khác đã kịp thời phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả, đảm bảo vững chắc an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự và an toàn xã hội, bảo vệ quyền và lợi

ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân; tạo nên một môi trường xã hội ổn định, thuận lợi cho quá trình công nghiệp hóa-hiện đại hóa, phát triển kinh tế - xã hội, và hội nhập quốc tế của đất nước. Bên cạnh đó, công tác theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật trong lĩnh vực an ninh, trật tự được tổ chức rất tốt, kịp thời phát hiện sai sót của công tác xây dựng pháp luật và thực hiện pháp luật của Công an các đơn vị, địa phương để có biện pháp khắc phục

2.2. Liên hệ bản thân

Qua việc tìm hiểu và phân tích những đặc trưng cơ bản của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), em nhận thấy: Bản thân em là một công dân nói chung và là một sinh viên nói riêng, em cần nắm rõ một cách đầy đủ và đúng đắn các quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội, hiểu sâu hơn và vận dụng những đặc trưng cơ bản của Cương lĩnh năm 2011 vào thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội của nước ta. Bên cạnh đó, em nhận thấy bản thân cần có những trách nhiệm và mục tiêu phấn đấu rõ ràng hơn, đó là trách nhiệm sống và làm việc theo pháp luật. Và trước hết trách nhiệm đó được thể hiện ở tinh thần hăng hái, tích cực tham gia các hoạt động xây dựng củng cố, bảo vệ chính quyền, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự xã hội. Sẵn sàng lên án, phê phán những hành vi vi phạm pháp luật; thường xuyên chú ý, nêu cao cảnh giác trước những thủ đoạn, âm mưu chống phá nham hiểm của thế lực thù địch. Cuối cùng, em nhận thấy bản thân mình còn có trách nhiệm gương mẫu thực hiện và tuyên truyền vận động mọi người thực hiện tốt và tuân thủ theo những đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng, Pháp luật và nhà nước.

KẾT LUẬN

Tóm lại, Các đặc trưng cơ bản được nêu trong Cương lĩnh 2011 vừa thể hiện tính ưu việt của CNXH mà nhân dân ta đang xây dựng, vừa là mục tiêu phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta trong thời kỳ quá độ lên CNXH. Các đặc

trung này của CNXH là kết quả của quá trình phấn đấu gian khổ, lâu dài của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta và có một quá trình hình thành, vận động, phát triển, ngày càng phát triển mạnh mẽ, tùy thuộc vào các điều kiện khách quan và sự nỗ lực của nhân tố chủ quan. Đó cũng là quá trình vừa định hướng và từng bước định hình trong hiện thực. Gắn kết độc lập dân tộc và CNXH là sợi chỉ đỏ xuyên suốt cách mạng Việt Nam. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện CNXH và CNXH là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Cương lĩnh 2011 khẳng định: “Đi lên CNXH là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”. Sự lựa chọn con đường XHCN của Đảng ta cũng chính là sự lựa chọn của lịch sử để thực hiện khát vọng của nhân dân ta: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Trong Cương lĩnh 2011, Đảng ta không chỉ vạch ra các đặc trưng của CNXH mà còn chỉ ra con đường để thực hiện những đặc trưng đó với lộ trình, bước đi phù hợp, đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, để đến giữa thế kỷ XXI, xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng XHCN và đến khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của CNXH với kiến trúc thượng tầng về chính trị, tư tưởng, văn hóa phù hợp, tạo cơ sở để nước ta trở thành một nước XHCN ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu tiếng Việt

1. *Đảng Cộng sản Việt Nam*, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Nxb CTQG, H.2016.
2. Sách bài tập *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, Học viện Ngân Hàng.

Tài liệu trực tuyến

3. “Tăng cường pháp chế XHCN trong sự nghiệp bảo vệ an ninh trật tự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ hội nhập quốc tế”, tạp chí nghiên cứu lý luận, nghiệp vụ, khoa học của học viện Cảnh Sát Nhân Dân, 19/8/2013
<http://www.csnd.vn/Home/Nghien-cuu-Trao-doi/142/Tang-cuong-phap->

[che-XHCN-trong-su-nghiep-bao-ve-an-ninh-trat-tu-dap-ung-yeu-cau-nhiem-vu-thoi-ky-hoi-nhap-quoc-te](#)

4. “Thành công của Việt Nam là nhờ sự lãnh đạo của Đảng”, báo điện tử VOV, 14/2/2011, <https://vov.vn/chinh-tri/thanh-cong-cua-viet-nam-la-nho-su-lanh-dao-cua-dang-134282.vov>